

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty : Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Hàng không (VNI)  
Trụ sở chính : Tầng 15, Tòa Nhà Geleximco, 36 Hoàng cầu, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại : 024.6276 5555  
Fax : 024.6276 5556  
Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Hoàng Mai  
Địa chỉ: P1208, Nhà CT3C- X2 Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai,  
Hà Nội  
Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0938.242888  
Fax

Loại thông in công bố:  24h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tài chính bán niên năm 2020 soát xét bởi Công ty KPMG Việt Nam

Các nội dung nêu trên được đăng tải tại trang thông tin của VNI theo đường dẫn: <https://bhhk.com.vn/bao-cao-tai-chinh.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2020

**Người thực hiện công bố thông tin**

  
**Nguyễn Hoàng Mai**

**Tài liệu gửi kèm:**

- Báo cáo tài chính bán niên năm 2020.



**Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không**

Báo cáo tài chính giữa niên độ  
cho kỳ sáu tháng  
kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020



**Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không**  
**Thông tin về Tổng Công ty**

**Giấy phép Thành lập  
và Hoạt động số**

49 GP/KDBH

ngày 23 tháng 4 năm 2008

Giấy phép Thành lập và Hoạt động của Tổng Công ty do Bộ Tài chính cấp lần đầu ngày 23 tháng 4 năm 2008. Giấy phép Thành lập và Hoạt động của Tổng Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy phép điều chỉnh số 49/GPĐC33/KDBH ngày 9 tháng 6 năm 2020.

**Hội đồng Quản trị**

Bà Lê Thị Hà Thanh  
Ông Nguyễn Thành Quang  
Ông Nguyễn Ngọc Nghị  
Ông Trần Sỹ Tiến  
Ông Nguyễn Tiến Thanh

Chủ tịch  
Phó Chủ tịch  
Thành viên  
Thành viên  
Thành viên  
*(Miễn nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2020)*  
Thành viên  
*(Bỏ nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2020)*

Ông Trần Trọng Dũng

**Ban Tổng Giám đốc**

Ông Trần Trọng Dũng  
Ông Nguyễn Thành Quang  
Ông Lê Mạnh Cường  
Ông Bùi Hữu Ánh  
Ông Phạm Đức Tự  
Ông Lê Hữu Phước  
Bà Tào Thị Thanh Hoa  
Ông Nguyễn Đăng Lâm

Tổng Giám đốc  
Phó Tổng Giám đốc  
Phó Tổng Giám đốc  
Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh  
Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh  
Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh  
Phó Tổng Giám đốc phụ trách nghiệp vụ  
Phó Tổng Giám đốc phụ trách phía nam

**Ban Kiểm soát**

Bà Nguyễn Thị Thu Huyền  
Bà Nguyễn Thị Thu Hương  
Ông Ngô Hồng Minh

Trưởng ban  
Thành viên  
Thành viên

**Kế toán trưởng**

Ông Nguyễn Hoàng Mai

Kế toán trưởng

**Trụ sở đăng ký**

Tầng 15, Tòa nhà Geleximco  
Số 36, Phố Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa  
Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

**Công ty kiểm toán**

Công ty TNHH KPMG  
Việt Nam

**Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không**  
**Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không (“Tổng Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm của Tổng Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan áp dụng cho báo cáo tài chính giữa niên độ. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty:

- (a) báo cáo tài chính giữa niên độ được trình bày từ trang 5 đến trang 58 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan áp dụng cho báo cáo tài chính giữa niên độ; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cho rằng Tổng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Trần Trọng Dũng  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2020



KPMG Limited  
46<sup>th</sup> Floor, Keangnam Landmark 72  
E6 Pham Hung Road, Me Tri Ward  
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam  
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

## **BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi các Cổ đông  
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không (“Tổng Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty phê duyệt phát hành ngày 14 tháng 8 năm 2020, được trình bày từ trang 5 đến trang 58.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan áp dụng cho báo cáo tài chính giữa niên độ, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ này dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - *Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện*.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.



## Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan áp dụng cho báo cáo tài chính giữa niên độ.

## Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2019 được kiểm toán và soát xét bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến và kết luận chấp nhận toàn phần tương ứng đối với các báo cáo tài chính đó trong báo cáo kiểm toán ngày 30 tháng 3 năm 2020 và báo cáo soát xét ngày 14 tháng 8 năm 2019.

### Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo soát xét số: 20-02-00272-20-1



Wang Toon Kim  
Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 0557-2018-007-1  
Phó Tổng Giám đốc

Phạm Thị Thùy Linh  
Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 0365-2019-007-1

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2020

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2020 VND	1/1/2020 VND
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 150 + 190)</b>		<b>1.722.762.814.420</b>	<b>1.619.716.434.001</b>
<b>I</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>		<b>328.898.851.607</b>	<b>186.805.045.359</b>
1	111	Tiền	133.898.851.607	186.805.045.359
2	112	Các khoản tương đương tiền	195.000.000.000	-
<b>II</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>316.404.474.773</b>	<b>458.764.868.805</b>
1	121	Đầu tư ngắn hạn	334.480.510.202	469.821.295.647
2	129	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(18.076.035.429)	(11.056.426.842)
<b>III</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>633.705.488.633</b>	<b>696.212.376.121</b>
1	131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	310.472.720.416	381.097.773.016
1.1	131.1	10 Phải thu về hợp đồng bảo hiểm	169.800.821.095	130.926.717.083
1.2	131.2	11 Phải thu khác của khách hàng	140.671.899.321	250.171.055.933
2	132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	4.985.592.077	2.704.529.265
4	135	12(a) Các khoản phải thu ngắn hạn khác	362.660.671.713	381.503.536.191
5	139	13 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(44.413.495.573)	(69.093.462.351)
<b>V</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>40.534.276.763</b>	<b>27.296.386.482</b>
1	151	Chi phí trả trước ngắn hạn	40.216.735.711	25.563.290.727
1.1	151.1	15 Chi phí hoa hồng chưa phân bổ	37.070.918.248	24.252.197.390
1.2	151.2	Chi phí trả trước ngắn hạn khác	3.145.817.463	1.311.093.337
2	152	Thuế GTGT được khấu trừ	114.142.320	889.458.110
5	154	20(a) Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	203.398.732	843.637.645
<b>VIII</b>	<b>Tài sản tái bảo hiểm</b>		<b>403.219.722.644</b>	<b>250.637.757.234</b>
1	191	23 Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	161.614.243.456	98.891.260.017
2	192	23 Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	241.605.479.188	151.746.497.217

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính giữa niên độ này

**Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không**  
**Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2020**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B01a – DNPNT**  
*(Ban hành theo TT số 232/2012/TT-BTC*  
*ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>30/6/2020 VND</b>	<b>1/1/2020 VND</b>
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>			
	<b>(200 = 210 + 220 + 250 + 260)</b>		<b>656.606.672.617</b>	<b>456.447.969.946</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>12.370.968.196</b>	<b>11.751.005.196</b>
4	Phải thu dài hạn khác		12.370.968.196	11.751.005.196
4.1	Ký quỹ bảo hiểm		7.000.000.000	7.000.000.000
4.2	Phải thu dài hạn khác		5.370.968.196	4.751.005.196
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định</b>		<b>7.249.867.553</b>	<b>7.467.560.756</b>
1	Tài sản cố định hữu hình		6.182.511.965	6.252.938.127
	- Nguyên giá		21.763.824.235	22.107.926.594
	- Giá trị hao mòn lũy kế		(15.581.312.270)	(15.854.988.467)
3	Tài sản cố định vô hình		1.067.355.588	1.214.622.629
	- Nguyên giá		2.787.259.000	2.787.259.000
	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.719.903.412)	(1.572.636.371)
<b>IV</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>622.857.944.063</b>	<b>432.483.444.063</b>
2	Đầu tư vào công ty liên kết		397.050.294.474	231.825.681.850
3	Đầu tư dài hạn khác		226.285.000.000	201.135.112.624
4	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(477.350.411)	(477.350.411)
<b>V</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>		<b>14.127.892.805</b>	<b>4.745.959.931</b>
1	Chi phí trả trước dài hạn		14.127.892.805	4.745.959.931
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>2.379.369.487.037</b>	<b>2.076.164.403.947</b>
	<b>(270 = 100 + 200)</b>			

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính giữa niên độ này*



**Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không**  
**Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2020**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B01a – DNPNT**  
*(Ban hành theo TT số 232/2012/TT-BTC*  
*ngày 28/12/2012 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>30/6/2020 VND</b>	<b>1/1/2020 VND</b>
<b>A</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b> <b>(300 = 310 + 330)</b>		<b>1.551.590.814.678</b>	<b>1.251.493.131.959</b>
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>		<b>1.550.725.906.194</b>	<b>1.249.655.003.665</b>
2	Phải trả người bán ngắn hạn		225.329.671.313	166.213.350.009
2.1	<i>Phải trả về hợp đồng bảo hiểm</i>	19	224.864.075.628	159.628.331.135
2.2	<i>Phải trả khác cho người bán</i>		465.595.685	6.585.018.874
3	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		8.962.595.334	8.305.362.176
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước			
		20(b)	13.607.395.052	9.747.897.170
5	Phải trả người lao động		28.502.883.811	51.601.762.735
6	Chi phí phải trả		10.000.000	-
8	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác			
		21	6.452.785.276	2.759.503.871
9	Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng			
		22	43.177.559.889	21.093.491.171
11	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		82.762.725	20.702.443
13	Dự phòng nghiệp vụ		1.224.600.252.794	989.912.934.090
13.1	<i>Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm</i>			
		23	747.445.106.451	621.164.443.723
13.2	<i>Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm</i>			
		23	414.983.160.236	312.227.934.234
13.3	<i>Dự phòng dao động lớn</i>			
		23	62.171.986.107	56.520.556.133
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>		<b>864.908.484</b>	<b>1.838.128.294</b>
3	Phải trả dài hạn khác		36.000.000	6.000.000
8	Doanh thu chưa thực hiện		828.908.484	1.832.128.294
<b>B</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b> <b>(400 = 410)</b>		<b>827.778.672.359</b>	<b>824.671.271.988</b>
	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>24</b>	<b>827.778.672.359</b>	<b>824.671.271.988</b>
1	Vốn cổ phần		800.000.000.000	800.000.000.000
9	Quỹ dự trữ bắt buộc		11.684.211.706	11.684.211.706
11	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		16.094.460.653	12.987.060.282
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> <b>(440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>	<b>2.379.369.487.037</b>	<b>2.076.164.403.947</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính giữa niên độ này*

	Đơn vị	30/6/2020	1/1/2020	
<b>CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>				
3	Nợ khó đòi đã xử lý	VND	4.902.654.577	4.902.654.577
4	Hợp đồng bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm	VND	33.375.061.514	40.539.663.701
5	Ngoại tệ các loại (Nguyên tệ)			
	- Đô la Mỹ (USD)	USD	1.170,00	625.966,00
	- Euro (EUR)	EUR	58,52	66,00

Ngày 14 tháng 8 năm 2020

Nguyễn Thị Quỳnh Trang  
Người lập biểu

Nguyễn Hoàng Mai  
Kế toán trưởng



Trần Trọng Dũng  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính giữa niên độ này

**PHẦN I - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

	<b>Mã số</b>	<b>Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2020 VND</b>	<b>Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2019 VND</b>
1 Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10	545.543.158.888	417.476.610.038
3 Doanh thu hoạt động tài chính	12	39.138.431.768	53.122.632.775
4 Thu nhập khác	13	756.853.238	711.614.945
5 Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	20	523.885.819.616	394.292.064.416
7 Chi phí hoạt động tài chính	22	(15.594.810.285)	360.325.604
8 Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	73.248.090.239	72.607.684.381
9 Chi phí khác	24	84.644.758	(107.535)
<b>10 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b> <b>(50 = 10 + 12 + 13 - 20 - 22 - 23 - 24)</b>	<b>50</b>	<b>3.814.699.566</b>	<b>4.050.890.892</b>
11 Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	640.238.913	836.399.400
<b>13 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b> <b>(60 = 50 - 51)</b>	<b>60</b>	<b>3.174.460.653</b>	<b>3.214.491.492</b>
<b>14 Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>39</b>	<b>36</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính giữa niên độ này*

**PHẦN II - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG**

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2020 VND</b>	<b>Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2019 VND</b>
<b>1 Doanh thu phí bảo hiểm (01 = 01.1 + 01.2 - 01.3)</b>	<b>01</b>	<b>25</b>	<b>660.389.108.949</b>	<b>498.947.319.023</b>
- Phí bảo hiểm gốc	01.1		765.326.887.000	542.858.832.571
- Phí nhận tái bảo hiểm	01.2		21.342.884.677	17.093.191.162
- Tăng dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	01.3	23	126.280.662.728	61.004.704.710
<b>2 Phí nhượng tái bảo hiểm (02 = 02.1 - 02.2)</b>	<b>02</b>	<b>26</b>	<b>158.801.565.330</b>	<b>108.605.024.416</b>
- Tổng phí nhượng tái bảo hiểm	02.1		221.524.548.769	90.715.774.478
- Tăng/(giảm) dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	02.2	23	62.722.983.439	(17.889.249.938)
<b>3 Doanh thu phí bảo hiểm thuần (03 = 01 - 02)</b>	<b>03</b>		<b>501.587.543.619</b>	<b>390.342.294.607</b>
4 Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (04 = 04.1 + 04.2)	04		43.955.615.269	27.134.315.431
- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	04.1	27	43.588.053.084	27.078.377.183
- Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	04.2		367.562.185	55.938.248
<b>5 Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10 = 03 + 04)</b>	<b>10</b>		<b>545.543.158.888</b>	<b>417.476.610.038</b>
6 Chi bồi thường (11 = 11.1)	11		231.345.156.399	198.067.350.139
- Tổng chi bồi thường	11.1		231.345.156.399	198.067.350.139
7 Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	12		46.598.371.914	64.020.509.550
8 Tăng/(giảm) dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	13	23	102.755.226.002	(30.529.226.859)
9 Tăng/(giảm) dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	14	23	89.858.981.971	(49.429.589.704)
<b>10 Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15 = 11 - 12 + 13 - 14)</b>	<b>15</b>	<b>28</b>	<b>197.643.028.516</b>	<b>152.947.203.434</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính giữa niên độ này*

**PHẦN II - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG (TIẾP THEO)**

	Mã số	Thuyết minh	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2020 VND	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2019 VND
11	16	23	5.651.429.974	4.692.362.395
12	17	29	320.591.361.126	236.652.498.587
- Chi hoa hồng bảo hiểm	17.1		27.510.678.808	20.314.262.767
- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17.2		293.080.682.318	216.338.235.820
<b>13 Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18 = 15 + 16 + 17)</b>	<b>18</b>		<b>523.885.819.616</b>	<b>394.292.064.416</b>
<b>14 Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19 = 10 - 18)</b>	<b>19</b>		<b>21.657.339.272</b>	<b>23.184.545.622</b>
18	23	30	39.138.431.768	53.122.632.775
19	24	31	(15.594.810.285)	360.325.604
<b>20 Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính (25 = 23 - 24)</b>	<b>25</b>		<b>54.733.242.053</b>	<b>52.762.307.171</b>
21	26	32	73.248.090.239	72.607.684.381
<b>22 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 19 + 25 - 26)</b>	<b>30</b>		<b>3.142.491.086</b>	<b>3.339.168.412</b>
23	31		756.853.238	711.614.945
24	32		84.644.758	(107.535)
<b>25 Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>672.208.480</b>	<b>711.722.480</b>
<b>26 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>3.814.699.566</b>	<b>4.050.890.892</b>
27	51	33	640.238.913	836.399.400
<b>29 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)</b>	<b>60</b>		<b>3.174.460.653</b>	<b>3.214.491.492</b>
30	70	34	39	36

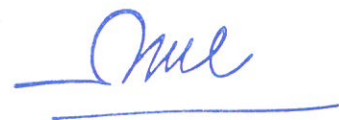
Ngày 14 tháng 8 năm 2020



Nguyễn Thị Quỳnh Trang  
 Người lập biểu



Nguyễn Hoàng Mai  
 Kế toán trưởng



Trần Trọng Dũng  
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính giữa niên độ này

	<b>Mã số</b>	<b>Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2020 VND</b>	<b>Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2019 VND</b>
<b>I LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	1.015.673.919.375	938.846.706.087
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(716.683.015.419)	(583.298.292.833)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(117.147.385.765)	(78.198.253.251)
4. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	-	(4.893.528)
5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	68.065.213.099	13.620729.796
6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(74.957.164.983)	(54.129.321.942)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>174.951.566.307</b>	<b>236.836.674.329</b>
<b>II LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(2.124.383.009)	(1.037.600.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	491.000.000	385.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23	(138.500.000.000)	(246.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	248.500.000.000	205.000.000.000
5. Tiền đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(174.374.500.000)	(192.239.000.000)
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	33.165.840.932	13.334.695.188
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(32.842.042.077)</b>	<b>(221.056.904.812)</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính giữa niên độ này*

	<b>Mã số</b>	<b>Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2020 VND</b>	<b>Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2019 VND</b>
<b>III LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40)</b>	<b>50</b>	<b>142.109.524.230</b>	<b>15.779.769.517</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>186.805.045.359</b>	<b>107.917.551.189</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</b>	<b>61</b>	<b>(15.717.982)</b>	<b>(21.688.340)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60 + 61) (Thuyết minh 8)</b>	<b>70</b>	<b>328.898.851.607</b>	<b>123.675.632.366</b>

Ngày 14 tháng 8 năm 2020



Nguyễn Thị Quỳnh Trang  
 Người lập biểu



Nguyễn Hoàng Mai  
 Kế toán trưởng



Trần Trọng Dũng  
 Tổng Giám đốc

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính giữa niên độ này*